

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:**

##### **\* Giới thiệu về công tác duy trì:**

- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Thu gom, vận chuyển và duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn xã Bất Bạt giai đoạn 5 năm (2026-2030);

- Tên dự án/ dự toán: Thu gom, vận chuyển và duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn xã Bất Bạt giai đoạn 2026-2030.

- Chủ đầu tư: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Bất Bạt

- Nguồn vốn: Nguồn ngân sách thành phố Hà Nội hỗ trợ và nguồn thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn xã Bất Bạt, nguồn ngân sách xã

- Thời gian thực hiện: 1765 ngày (Từ ngày 01/03/2026 đến hết ngày 31/12/2030).

- Địa điểm duy trì: Xã Bất Bạt, thành phố Hà Nội.

#### **2. Mục tiêu công việc:**

**Mục tiêu, nội dung khối lượng thực hiện gói thầu:** Thu gom, vận chuyển và duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn xã Bất Bạt giai đoạn 2026-2030.

**a. Phạm vi cung cấp dịch vụ: Tổng khối lượng giai đoạn 2026-2030**  
**Năm 2026**

STT	Hạng mục	Đơn vị	Năm 2026		
			KL ngày	Tần suất	KL năm
<b>I</b>	<b>Thu gom</b>				
<b>1</b>	<b>Thu gom cơ giới chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận, diểm chuyển tải bằng xe ô tô tải thùng tải trọng <math>\leq 1,5</math> tấn (cự ly vận chuyển bình quân từ <math>0 &lt; L \leq 15</math> km)</b>	Tấn			
	Xã vùng 2		16,83	132	2.221,56
<b>II</b>	<b>Vận chuyển</b>				
<b>1</b>	<b>Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng <math>&gt; 5</math> tấn đến <math>\leq 10</math> tấn (cự ly vận chuyển bình quân từ <math>15 &lt; L \leq 20</math> km)</b>	Tấn			
	Cự ly bình quân từ $0 < L \leq 15$ (km)		16,83	88	1.481,04
<b>2</b>	<b>Vận chuyển chất thải công kênh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý bằng xe ô tô tải thùng tải trọng 2 tấn (cự ly vận chuyển trung bình đến 20km)</b>	Tấn			
	Cự ly bình quân từ $15 < L \leq 20$ (km)		0,17	44	7,48
<b>III</b>	<b>Vệ sinh</b>				
<b>1</b>	<b>Vệ sinh điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt</b>	Điểm			
	Xã vùng 2		9,00	44	396,00
<b>IV</b>	<b>Vệ sinh công cộng</b>				
<b>1</b>	<b>Duy trì vệ sinh đường, hè phố bằng cơ giới kết hợp thủ công:</b>	Km			
	Xã vùng 2		35,36	306,00	10.820,16
<b>2</b>	<b>Rửa đường bằng xe bồn dung tích <math>10m^3 \leq xe \leq 16m^3</math></b>	Km			
	Cấp độ 3		2,50	88	220,00

## Năm 2027

STT	Hạng mục	Đơn vị	Năm 2027		
			KL ngày	Tần suất	KL năm
<b>I</b>	<b>Thu gom</b>				
<b>1</b>	<b>Thu gom cơ giới chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận, diểm chuyển tải bằng xe ô tô tải thùng tải trọng <math>\leq 1,5</math> tấn (cự ly vận chuyển bình quân từ <math>0 &lt; L \leq 15</math> km)</b>	Tấn			
	Xã vùng 2		17,17	156	2.677,99
<b>II</b>	<b>Vận chuyển</b>				
<b>1</b>	<b>Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng <math>&gt;5</math> tấn đến <math>\leq 10</math> tấn (cự ly vận chuyển bình quân từ <math>15 &lt; L \leq 20</math> km)</b>	Tấn			
	Cự ly bình quân từ $0 < L \leq 15$ (km)		17,17	104	1.785,33
<b>2</b>	<b>Vận chuyển chất thải công kênh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý bằng xe ô tô tải thùng tải trọng 2 tấn (cự ly vận chuyển trung bình đến 20km)</b>	Tấn			
	Cự ly bình quân từ $15 < L \leq 20$ (km)		0,17	52	9,02
<b>III</b>	<b>Vệ sinh</b>				
<b>1</b>	<b>Vệ sinh điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt</b>	Điểm			
	Xã vùng 2		9,00	52	468,00
<b>IV</b>	<b>Vệ sinh công cộng</b>				
<b>1</b>	<b>Duy trì vệ sinh đường, hè phố bằng cơ giới kết hợp thủ công:</b>	Km			
	Xã vùng 2		35,36	365,00	12.906,40
<b>2</b>	<b>Rửa đường bằng xe bồn dung tích <math>10m^3 \leq xe \leq 16m^3</math></b>	Km			
	Cấp độ 3		2,50	104	260,00

## Năm 2028

STT	Hạng mục	Đơn vị	Năm 2028		
			KL ngày	Tần suất	KL năm
<b>I</b>	<b>Thu gom</b>				
<b>1</b>	<b>Thu gom cơ giới chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận, điểm chuyển tải bằng xe ô tô tải thùng tải trọng <math>\leq 1,5</math> tấn (cự ly vận chuyển bình quân từ <math>0 &lt; L \leq 15</math> km)</b>	Tấn			
	Xã vùng 2		17,51	156	2.731,55
<b>II</b>	<b>Vận chuyển</b>				
<b>1</b>	<b>Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng <math>&gt;5</math> tấn đến <math>\leq 10</math> tấn (cự ly vận chuyển bình quân từ <math>15 &lt; L \leq 20</math> km)</b>	Tấn			
	Cự ly bình quân từ $0 < L \leq 15$ (km)		17,51	104	1.821,03
<b>2</b>	<b>Vận chuyển chất thải công kênh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý bằng xe ô tô tải thùng tải trọng 2 tấn (cự ly vận chuyển trung bình đến 20km)</b>	Tấn			
	Cự ly bình quân từ $15 < L \leq 20$ (km)		0,18	52	9,20
<b>III</b>	<b>Vệ sinh</b>				
<b>1</b>	<b>Vệ sinh điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt</b>	Điểm			
	Xã vùng 2		9,00	52	468,00
<b>IV</b>	<b>Vệ sinh công cộng</b>				
<b>1</b>	<b>Duy trì vệ sinh đường, hè phố bằng cơ giới kết hợp thủ công:</b>	Km			
	Xã vùng 2		35,36	366,00	12.941,76
<b>2</b>	<b>Rửa đường bằng xe bồn dung tích <math>10m^3 \leq xe \leq 16m^3</math></b>	Km			
	Cấp độ 3		2,50	104	260,00

## Năm 2029

STT	Hạng mục	Đơn vị	Năm 2029		
			KL ngày	Tần suất	KL năm
<b>I</b>	<b>Thu gom</b>				
<b>1</b>	<b>Thu gom cơ giới chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận, diểm chuyển tải bằng xe ô tô tải thùng tải trọng <math>\leq 1,5</math> tấn (cự ly vận chuyển bình quân từ <math>0 &lt; L \leq 15</math> km)</b>	Tấn			
	Xã vùng 2		17,86	156	2.786,18
<b>II</b>	<b>Vận chuyển</b>				
<b>1</b>	<b>Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng <math>&gt;5</math> tấn đến <math>\leq 10</math> tấn (cự ly vận chuyển bình quân từ <math>15 &lt; L \leq 20</math> km)</b>	Tấn			
	Cự ly bình quân từ $0 < L \leq 15$ (km)		17,86	104	1.857,45
<b>2</b>	<b>Vận chuyển chất thải công kênh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý bằng xe ô tô tải thùng tải trọng 2 tấn (cự ly vận chuyển trung bình đến 20km)</b>	Tấn			
	Cự ly bình quân từ $15 < L \leq 20$ (km)		0,18	52	9,38
<b>III</b>	<b>Vệ sinh</b>				
<b>1</b>	<b>Vệ sinh điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt</b>	Điểm			
	Xã vùng 2		9,00	52	468,00
<b>IV</b>	<b>Vệ sinh công cộng</b>				
<b>1</b>	<b>Duy trì vệ sinh đường, hè phố bằng cơ giới kết hợp thủ công:</b>	Km			
	Xã vùng 2		35,36	365,00	12.906,40
<b>2</b>	<b>Rửa đường bằng xe bồn dung tích <math>10m^3 \leq xe \leq 16m^3</math></b>	Km			
	Cấp độ 3		2,50	104	260,00

## Năm 2030

STT	Hạng mục	Đơn vị	Năm 2030		
			KL ngày	Tần suất	KL năm
<b>I</b>	<b>Thu gom</b>				
<b>1</b>	<b>Thu gom cơ giới chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận, diểm chuyển tải bằng xe ô tô tải thùng tải trọng <math>\leq 1,5</math> tấn (cự ly vận chuyển bình quân từ <math>0 &lt; L \leq 15</math> km)</b>	Tấn			
	Xã vùng 2		18,22	156	2.841,90
<b>II</b>	<b>Vận chuyển</b>				
<b>1</b>	<b>Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng <math>&gt;5</math> tấn đến <math>\leq 10</math> tấn (cự ly vận chuyển bình quân từ <math>15 &lt; L \leq 20</math> km)</b>	Tấn			
	Cự ly bình quân từ $0 < L \leq 15$ (km)		18,22	104	1.894,60
<b>2</b>	<b>Vận chuyển chất thải công kênh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý bằng xe ô tô tải thùng tải trọng 2 tấn (cự ly vận chuyển trung bình đến 20km)</b>	Tấn			
	Cự ly bình quân từ $15 < L \leq 20$ (km)		0,18	52	9,57
<b>III</b>	<b>Vệ sinh</b>				
<b>1</b>	<b>Vệ sinh điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt</b>	Điểm			
	Xã vùng 2		9,00	52	468,00
<b>IV</b>	<b>Vệ sinh công cộng</b>				
<b>1</b>	<b>Duy trì vệ sinh đường, hè phố bằng cơ giới kết hợp thủ công:</b>	Km			
	Xã vùng 2		35,36	365,00	12.906,40
<b>2</b>	<b>Rửa đường bằng xe bồn dung tích <math>10m^3 \leq xe \leq 16m^3</math></b>	Km			
	Cấp độ 3		2,50	104	260,00

## **b. Kế hoạch thực hiện**

Chủ đầu tư lập kế hoạch thực hiện/ lịch trình thực hiện, trong đó nêu rõ tên dịch vụ và khối lượng công việc, tiến độ cung cấp cụ thể và địa điểm.

+ **Khối lượng Công việc:** Toàn bộ khối lượng theo mục “Phạm vi cung cấp”

+ **Tiến độ thực hiện:** Hàng ngày

+ **Yêu cầu kết quả đầu ra:**

- Phải tuyệt đối chấp hành luật lệ giao thông để đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong suốt quá trình làm việc.

- Công tác duy trì được thực hiện đảm bảo chất lượng, mỹ quan đô thị.

### **3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:**

Khối lượng thực hiện gói thầu duy trì vệ sinh môi trường được nghiệm thu theo thực tế và quy định hiện hành của Nhà nước và TP Hà Nội bao gồm các công tác sau:

- Thu gom cơ giới chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận, điểm chuyển tải.

- Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận.

- Vận chuyển chất thải công kênh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý.

- Vệ sinh điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt.

- Duy trì vệ sinh đường phố, hè phố bằng cơ giới kết hợp thủ công đối với các tuyến phố còn lại.

- Rửa đường.

### **4. Giải pháp và phương pháp luận:**

*Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:*

1. Giải pháp và phương pháp luận;

2. Kế hoạch công tác.

### **5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:**

**\* Tiêu chí chung trong công tác duy trì**

- Đảm bảo chất lượng duy trì vệ sinh môi trường của Thành phố luôn sạch: ngoài giờ thu gom không có rác thải, phế thải phát sinh trên đường phố, các tuyến đường phố luôn sạch; đặc biệt lưu ý đến các điểm giáp ranh giữa các địa bàn cần phân chia và thống nhất khối lượng thực hiện để đảm bảo chất lượng duy trì.

- Chuyển đổi phương tiện giao thông “xanh” trên địa bàn Thành phố nhằm cải thiện chất lượng không khí: xây dựng lộ trình chuyển đổi và phát triển phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố, phấn đấu chậm nhất đến năm 2030 hoàn thành việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện thu gom, vận chuyển chạy xăng, dầu sang sử dụng điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố; trước mắt nghiên cứu áp dụng cho khu vực trong Vành đai 1 từ 01/7/2026 và mở rộng phạm vi phù hợp với định hướng hình thành các khu vực phát thải thấp.

- Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm ngân sách, thuận tiện cho điều hành sản xuất trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn Thành phố.

- Đảm bảo thu đúng, đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố để bù đắp chi ngân sách và đảm bảo nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả tiền”.

**\* Yêu cầu chất lượng công việc**

- Duy trì đường phố trên toàn bộ địa bàn được giao.

- Trên vỉa hè, dưới lòng đường đảm bảo sạch sẽ, không để tồn rác.

- Các thùng rác vụn được thu hết rác và sạch sẽ bên ngoài.

- Phải tuyệt đối chấp hành luật lệ giao thông để đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong suốt quá trình làm việc.

- Thành vỉa phải sạch sẽ không có đất cát, rêu bám đối với vỉa khô, thông thoát nước đối với vỉa ướt.

- Các thảm cỏ gọn, gốc cây, chân cột điện, chân tủ điện sạch rác.

- Trên các tuyến phố hàng ngày vệ sinh xong phải đảm bảo sạch sẽ, không còn rác, đất cát, lá cây, vỏ quả cây tồn đọng dưới lòng đường, trên vỉa hè, cạnh máng nước, xung quanh gốc cây.

- Tại các điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt tại các phường do các xe thu gom rác trong khu dân cư tập kết hàng ngày từ 19h hôm trước đến trước 7h sáng hôm sau phải được công ty vận chuyển về nhà máy xử lý, không để tồn đọng lưu cữu qua ngày mất vệ sinh.

- Tại các bể tập kết rác thải sinh hoạt tại các xã do các xe thu gom rác trong khu dân cư tập kết đến phải được công ty vận chuyển về nhà máy xử lý rác thường xuyên, đều đặn theo lịch trình, không để tồn đọng lưu cữu quá tải qua nhiều ngày mất vệ sinh.

- Toàn bộ lượng rác thải trên địa bàn được vận chuyển về nhà máy rác hàng ngày phải được xử lý triệt để, không để tồn đọng lượng rác thải chưa qua xử lý lưu cữu tại kho nhà máy gây quá tải bãi tập kết, mất vệ sinh hoặc chôn lấp quá tỷ lệ cho phép.

**\* Yêu cầu về nghiệm thu, đánh giá chất lượng công tác duy trì:**

Nhà thầu phải thực hiện và hoàn thiện tuân thủ các quy trình, quy phạm hiện hành của Việt nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của gói thầu.

Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động trong suốt thời gian thực hiện dịch vụ Nhà thầu phải:

- Quan tâm đầy đủ đến sức khoẻ an toàn của người lao động. Đảm bảo trật tự an toàn khi thực hiện gói thầu không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

- Bằng mọi biện pháp hợp lý, Nhà thầu phải bảo vệ môi trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người tại nơi làm việc và khu vực lân cận.

+ Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ tài sản, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thực hiện gói thầu.

+ Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với tài sản chung, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì Nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

+ Tổ chức thực hiện dịch vụ đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

+ Cung cấp những cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của Nhà thầu theo hợp đồng.

+ Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện trong thời gian thực hiện dự án.

+ Nếu Chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của Nhà thầu mà theo ý kiến của Chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì Nhà thầu không được phép cho người đó làm việc nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

+ Nhà thầu phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong quá trình triển khai. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, Nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

+ Các yêu cầu về chất lượng công việc phải thực hiện đảm bảo.

+ Kế hoạch thực hiện dịch vụ công ích đô thị hàng tháng thống nhất với các tổ chức liên quan trước khi thực hiện.

+ Nhật ký thực hiện dịch vụ công ích đô thị hàng ngày được cán bộ giám sát xác nhận.

+ Hàng tháng lấy ý kiến của các địa phương về chất lượng thực hiện dịch vụ công ích đô thị. Các dịch vụ không đảm bảo chất lượng sẽ không được nghiệm thu.